
*Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 24 tháng 01 năm 2019*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Q
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công H, ông Đinh Duy Q
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị H- Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/01/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/TLST -HS, ngày 11/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, tên gọi khác: Không, sinh năm 1990 tại T , H , N .

Nơi cư trú: Thôn C , xã T, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị H; có vợ là Phạm Thị Thùy L và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không;

Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo bị tạm giữ 02 ngày, từ ngày 26/11/2018 đến ngày 28/11/2018.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Anh Đinh Quốc H, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn K, xã G, huyện G, tỉnh N.

2- Anh Tạ Việt Á, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N.

3- Chị Dương Thị H, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh N.

4 - Chị Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1993. Có mặt.

Trú tại: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh N.

5- Anh Vũ Hữu S, sinh năm 1965. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn N, xã G, huyện G, tỉnh N.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L là công nhân nhà máy sản xuất ô tô Thành Công, khu Công nghiệp G, huyện G, nhận thấy việc ghi bán số lô, số đề thu lợi nhuận cao nên khoảng đầu tháng 10/2018, L sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J7, vỏ màu ghi lắp số sim 0988220335 để nhắn tin ghi bán số lô, số đề cho người chơi sau đó tự tính và thanh toán tiền thắng thua với khách kiểm lời.

Cách thức chơi như sau: Kết quả được thua dựa trên kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày. Số đề 2 số là các số từ 00 đến 99 so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt mở thưởng trong ngày, người mua cặp số đề bất kỳ nếu trúng thưởng thì tỷ lệ được hưởng là số tiền mua số đề x 70.000 đồng (*Bảy mươi nghìn đồng*); số lô Hà Nội là các số từ 00 đến 99 (*Một điểm lô Hà Nội tương ứng với số tiền 23.000 đồng*), được so s Á với hai số cuối của 27 giải, từ giải đặc biệt đến hết giải 7 của kết quả xổ số mở thưởng trong ngày, nếu trúng thưởng thì được hưởng theo tỷ lệ số điểm lô Hà Nội x 80.000 đồng (*Tám mươi nghìn đồng*) nhân số lần trúng thưởng (*Không giới hạn số lần trúng thưởng*); số lô xiên 3 số (lô xiên 3), người mua ba số lô bất kỳ được so sánh với hai số cuối của 27 giải từ giải đặc biệt đến hết giải 7 của kết quả xổ số mở thưởng trong ngày, nếu trúng thưởng thì được hưởng theo tỷ lệ 1.000 đồng x 40 lần = 40.000 đồng.

Khoảng 17giờ ngày 26/11/2018, sau khi hết giờ làm việc, L điều khiển xe mô tô BKS 35B2 – 123.85 từ nhà máy ô tô Thành Công đi đến quán bán nước nhà chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976, ở đường 477, thôn T, xã G uống nước, đến nơi L gặp Tạ Việt Á, sinh năm 1993, trú tại thôn Đ, xã G, là công nhân nhà máy ô tô Thành Công. L và Á uống nước được khoảng 10 phút thì Đinh Quốc H, sinh năm 1991, trú tại thôn K, xã G, huyện G cũng là công nhân nhà máy ô tô Thành Công đi đến và ngồi uống nước cùng. Ngồi uống nước một lúc thì H nói “*Thôi em về trước để ghi con Lô*”, biết L bán số lô, số đề nên Á nói với H “*Có ghi anh L ghi cho*”. L nói với H “*Đ Á con gì thì nhắn tin*”, sau đó L cầm điện thoại của H bấm gọi vào số thuê bao 0988.220.335 của L, để L lấy số thuê bao của H lưu vào điện thoại. L lưu số thuê bao của H là “*Tc*” (*có nghĩa là Thành Công*) và nhắn tin cho H với nội dung là “*Tc*”. H sử dụng điện thoại lắp số thuê bao 0965.039.205 viết tin nhắn mua các số lô Hà Nội 12, 21 mỗi số 10 điểm; số đề 43, 07 mỗi số 25.000 đồng, đồng thời đọc và đưa nội dung tin nhắn cho L nghe và xem, rồi gửi tin nhắn đến số thuê bao của L, nhưng do H gửi tin nhắn qua ứng dụng “*Mocha*” mà điện thoại của L không cài đặt ứng dụng “*Mocha*” nên L không nhận được. H hỏi L “*Em hết bao nhiêu tiền*”, L tính tiền và trả lời “*Năm trăm mười nghìn đồng*”, H trả cho L số tiền 510.000 đồng, L cầm tiền. Khi thấy H mua số lô, số đề của L, thì Tạ Việt Á lấy điện thoại Iphone 5S lắp số sim 0982.908.216 của Á ra và viết sẵn tin nhắn các số lô để mua của L. Thấy L và H mua bán số lô, số đề xong lúc này Á nói với L “*Anh ghi cho em mấy con*” và đưa nội dung tin nhắn đã viết sẵn trong thư mục tin nhắn trên điện thoại của Á cho L xem, L nói “*Nhắn tin sang máy anh*”, Á gửi tin nhắn mua các số Lô Hà Nội 44, 66, 94, 12 mỗi con 40 điểm; 16, 48 mỗi con 25 điểm đến số thuê bao 0988.220.335 của L (*Á lưu tên danh bạ điện thoại là anh L*). L mở điện thoại xem tin nhắn do Á gửi đến và đồng ý bán, nhưng không nhắn tin trả lời lại cho Á mà tính tiền luôn các số lô Á mua là 4.830.000 đồng, Á trả cho L số tiền 4.830.000 đồng. Trong lúc L và Á đang mua bán số lô, số đề thì bị tổ công tác Công an huyện G phối

hợp với Công an xã G làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên địa bàn phát hiện bắt quả tang. Thu của Nguyễn Văn L: số tiền 6.510.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm mười nghìn đồng*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J7, vỏ màu ghi; 01 xe mô tô BKS 35B2 – 123.85, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, sơn màu đen trắng. Thu của Đinh Quốc H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI Androidone, vỏ màu hồng, màn hình cảm ứng. Thu của Tạ Việt Á: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, vỏ màu ghi. Quá trình điều tra mở rộng vụ án, Cơ quan điều tra đã làm rõ ngày 24/11/2018 Nguyễn Văn L sử dụng điện thoại SamSung J7, lắp số sim 0988220335 nhắn tin các số lô, số đề gửi đến số thuê bao 0394.684.142 của Dương Thị H, sinh năm 1982, trú tại thôn C, xã T, huyện H, tỉnh N để mua số lô, số đề của H. Tổng trị giá tiền các số lô, số đề L mua là 2.410.000 đồng. Số tiền trúng thưởng là 1.200.000 đồng, L và H chưa thanh toán tiền cho nhau. Sau khi bán số lô, số đề cho L, H đã tổng hợp lại soạn tin nhắn chuyển cho một người đàn ông tên T và đã xóa hết tin nhắn trên điện thoại. Thu của Dương Thị H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo P1 Ma40, vỏ màu đen, màn hình cảm ứng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G điều tra đã trả lại cho cho anh Vũ Hữu S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, vỏ màu ghi thu của Tạ Việt Á.

Cơ quan điều tra Công an huyện G đã trả lại xe mô tô trên cho cho chị Phạm Thị Thùy L.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã ra quyết định chuyển 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J7, vỏ màu ghi thu của Nguyễn Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI Androidone, vỏ màu hồng là vật chứng của vụ án, đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, chuyển số tiền 6.510.000 đồng đến tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Tại Bản cáo trạng số 10/CT- VKS - GV, ngày 11/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự(BLHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại gì về Bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng Điều 321 khoản 1; Điều 51 khoản 1 điểm i, s Bộ luật Hình sự(BLHS). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 20 đến 22 triệu đồng. Về việc xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS): Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền số tiền 5.340.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J7 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI Androidone; trả lại cho bị cáo số tiền 1.170.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện: Xuất phát từ việc muốn kiếm tiền bất chính, nên Nguyễn Văn L là công nhân nhà máy sản xuất ô tô Thành Công, khu Công nghiệp Gián Khẩu, huyện G, nhận thấy việc ghi bán số lô, số đề thu lợi nhuận cao nên khoảng đầu tháng 10/2018, L sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J7, vỏ màu ghi lắp số sim 0988220335 để nhắn tin ghi bán số lô, số đề cho người chơi sau đó tự tính và thanh toán tiền thắng thua với khách kiếm lời.

Cách thức chơi số lô, số đề dựa trên kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày, cụ thể. Số đề 2 số là các cặp số từ 00 đến 99 so s Á với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày, người mua cặp số đề bất kỳ nếu trúng thưởng thì người chơi hưởng số tiền gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua; số lô Hà Nội là các cặp số từ 00 đến 99 (Cứ một điểm lô Hà Nội tương ứng với số tiền người chơi phải bỏ ra là 23.000 đồng), được so sánh với hai số cuối của 27 giải, từ giải đặc biệt đến hết giải 7 của kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày, nếu trúng thưởng thì được hưởng theo tỷ lệ số điểm lô Hà Nội x 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng) nhân số lần trúng thưởng (Không giới hạn số lần trúng thưởng); số lô xiên 3 số (lô xiên 3), người mua ba cặp số bất kỳ từ 00 đến 99 được so s Á với hai số cuối của 27 giải từ giải đặc biệt đến hết giải 7 của kết quả xổ số mở thưởng trong ngày, nếu trúng thưởng thì được hưởng theo tỷ lệ 1.000 đồng x 40 lần = 40.000 đồng. Nếu không có người chơi nào trúng thưởng lô, đề thì bị cáo được hưởng toàn bộ số tiền những người chơi đã bỏ ra mua.

Đến khoảng 17 giờ ngày 26/11/2018, sau khi hết giờ làm việc, L điều khiển xe mô tô BKS 35B2 – 123.85 từ nhà máy ô tô Thành Công đi đến quán bán nước nhà chị Nguyễn Thị Hoàn, sinh năm 1976, ở đường 477, thôn T, xã Gia T uống nước. Tại đây, L gặp Á, sinh năm 1993, trú tại Thôn Đ, xã G và Đình Quốc H, sinh năm 1991, trú tại Thôn K, xã G, biết L bán số lô, số đề nên H đặt vấn đề muốn ghi số lô, số đề, L nói với H “Đ Á con gì thì nhắn tin”, sau đó H sử dụng điện thoại lắp số thuê bao 0965.039.205 viết tin nhắn mua các số lô Hà Nội 12, 21 mỗi số 10 điểm; số đề 43, 07 mỗi số 25.000 đồng, tuy nhiên do H gửi tin nhắn qua ứng dụng “Mocha” mà điện thoại của L không cài đặt ứng dụng “Mocha” nên L không nhận được. Sau đó L, H trao đổi tính tiền và H đã trả cho L số tiền 510.000 đồng. Á đã sử dụng điện thoại Iphone 5S lắp số sim 0982.908.216 của Á ra và viết sẵn tin nhắn các số lô đề mua của L. Cụ thể Á gửi tin nhắn mua các số lô Hà Nội 44, 66, 94, 12 mỗi con 40 điểm; 16, 48 mỗi con 25 điểm đến số thuê bao 0988.220.335 của L. L mở điện thoại xem tin nhắn do Á gửi đến và đồng ý bán, nhưng không nhắn tin trả lời lại cho Á

mà tính tiền luôn các số lô Á mua là 4.830.000 đồng, Á trả cho L số tiền 4.830.000 đồng. Trong lúc L và Á đang mua bán số lô, số đề thì bị tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên địa bàn phát hiện bắt quả tang. Mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ ngày 24/11/2018 Nguyễn Văn L sử dụng điện thoại SamSung J7, lắp số sim 0988220335 nhắn tin các số lô, số đề gửi đến số thuê bao 0394.684.142 của Dương Thị H, sinh năm 1982, trú tại thôn C, xã T, huyện H, tỉnh N để mua số lô, số đề của H. Tổng trị giá tiền các số lô, số đề L mua là 2.410.000 đồng. Số tiền trúng thưởng là 1.200.000 đồng, L và H chưa thanh toán tiền cho nhau. Sau khi bán số lô, số đề cho L, H đã tổng hợp lại soạn tin nhắn chuyển cho một người đàn ông tên T và đã xoá hết tin nhắn trên điện thoại. Thu của Dương Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo P1 Ma40, vỏ màu đen, màn hình cảm ứng.

Rõ ràng bị cáo đã tự đứng ra tổ chức chơi lô, đề ăn tiền. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người có quyền lợi liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo L đã phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo và số tiền bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Nguyễn Văn L theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo là người đã thành niên, có gia đình vợ con đang hoàng nhưng không chịu rèn luyện, tu chí làm ăn chân chính. Chỉ vì mong muốn kiếm tiền bất chính dẫn đến phạm tội. Đánh bạc là một tệ nạn nguy hiểm đang len lỏi trong đời sống xã hội, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình khuynh gia bại sản, lâm vào cảnh khánh kiệt, nợ nần chồng chất, đánh bạc cũng là nguyên nhân gây nên nhiều loại tội phạm khác. Do đó cần phải phải có biện pháp xử lý nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, đồng thời vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

- **Về hình phạt bổ sung:** Do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là thỏa đáng.

- **Về xử lý vật chứng:** Đối với số tiền 5.340.000 đồng, là số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu xung ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 1.170.000 đồng còn lại thu giữ của bị cáo không liên quan tội phạm cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J7 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI Androidone là phương tiện bị cáo L cùng đối tượng Đinh Quốc H sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu xung Ngân sách Nhà nước.

Đối với Đinh Quốc H, Á có hành vi cùng bị cáo L đánh bạc với số tiền của mỗi người là dưới 5 triệu đồng, đồng thời những người này chưa có tiền án, tiền sự về tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc” hoặc “Gá bạc” nên Đinh Quốc H, Á không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Đối với Dương Thị H là người bán số lô, số đề cho L ngày 24/11/2018, với số tiền tham gia đánh bạc của H là 3.610.000 đồng. Quá trình điều tra xác định bản thân H chưa có tiền án, tiền sự về tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc” hoặc “Gá bạc”, vì vậy chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự, nên Dương Thị H không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này. Công an huyện G đã ra Quyết định xử phạt hành chính và tịch thu xung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo P1 Ma40, vỏ màu đen, màn hình cảm ứng của Dương Thị H, Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn L, đồng thời truy thu toàn bộ số tiền mà H và L sử dụng vào mục đích đánh bạc sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, vỏ màu ghi thu của Á. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Vũ Hữu S, sinh năm 1965, trú tại thôn N, xã G, huyện G cho Á mượn để sử dụng, ngày 26/11/2018 Á sử dụng điện thoại để liên lạc sau đó nhắn tin mua số lô, số đề của L anh S không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G điều tra đã trả lại cho anh Vũ Hữu S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, vỏ màu ghi thu của Á là thỏa đáng.

Đối với 01 xe mô tô BKS 35B2 – 123.85, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, sơn màu đen trắng thu của Nguyễn Văn L. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1993, trú tại thôn C, xã T, huyện H, tỉnh N (là vợ của L), ngày 26/11/2018 L sử dụng xe mô tô để đi làm sau đó đi ghi bán mua số lô, số đề cho Á và H chị L không biết. Cơ quan điều tra Công an huyện G đã trả lại xe mô tô trên cho chị L là thỏa đáng.

Đối với người đàn ông tên T đã nhận các số lô, số đề do Dương Thị H chuyển đến ngày 24/11/2018, do H không lưu số điện thoại, không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ xử lý trong vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo Bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “**Đánh bạc**”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J7 ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI Androidone và số tiền 5.340.000 đồng

đồng (*Năm triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*) trong tổng số tiền 6.510.000 đang gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 1.170.000 đồng (trong tổng số tiền 6.510.000 đang gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. (*Đặc điểm Chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G với Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, ngày 14/01/2019*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh N;
- CQĐT Công an huyện G;
- Chi cục THA dân sự H. G;
- VKSND huyện G;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan ;
- Lưu HS, VP.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Q